

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 07 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2025/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Thọ A, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 003, ngõ 120, đường Trần Phú, tổ 14, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L

Nơi tạm trú: Tổ 8, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh L

- Chị Bùi Thu T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 003, ngõ 120, đường Trần Phú, tổ 14, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Bùi Thu T và anh Nguyễn Thọ A trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thu T và anh Nguyễn Thọ A là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/KH, quyển số 01/2014 ngày 28/4/2014 của UBND phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. Đến nay chị T và anh Thọ A đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Bùi Thu T và anh Nguyễn Thọ A đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu chia tài sản chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận

đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thu T và anh Nguyễn Thọ A.

- Về việc nuôi con: chị Bùi Thu T và anh Nguyễn Thọ A có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương C, sinh ngày 14/9/2015 và cháu Nguyễn Thọ Gia H, sinh năm 13/9/2018. Chị T và anh Thọ A thỏa thuận như sau:

Chị Bùi Thu T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thọ Gia H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Thọ A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phương C cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Thọ A và chị T thỏa thuận, anh Nguyễn Thọ A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hưng số tiền 5.000.000 đồng/01 tháng đến khi cháu Hưng thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/5/2025 cho đến khi cháu Hưng thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Thọ A chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Nguyễn Thọ A và chị Bùi Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh Thọ A, chị T thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Bùi Thu T và anh Nguyễn Thọ A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Bùi Thu T và anh Nguyễn Thọ A thỏa thuận anh Thọ A là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Nguyễn Thọ A đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001337 ngày 18/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Tân P,
TP L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết